

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**XÃ NAM DƯƠNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/QĐ-MTTQ

Nam Dương, ngày 04 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã Nam Dương nhiệm kỳ 2022 - 2025**

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ NAM DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09/6/2015;*

*Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Căn cứ Luật Thanh tra 2010; Nghị định 159/2016/NĐ - CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;*

*Xét đề nghị của Trưởng Ban thanh tra nhân dân xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã Nam Dương, nhiệm kỳ 2022 – 2025 (có Quy chế chi tiết kèm theo).

**Điều 2:** Quy chế hoạt động này được thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2024. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều được bãi bỏ.

**Điều 3:** Ban Thanh tra nhân dân xã Nam Dương và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban TTUBMTTQ huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- HĐND, UBND xã;
- Thành viên Ban TTND.
- Lưu.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
CHỦ TỊCH**



**Thân Văn Đại**

## QUY CHẾ

### Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân xã Nam Dương nhiệm kỳ 2022-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/QĐ-UBMTTQ ngày 04/4/2024 của UBMTTQ xã Nam Dương)

## Chương I

### TỔ CHỨC BAN THANH TRA NHÂN DÂN

**Điều 1:** Tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân.

2. Là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn.

**Điều 2.** Ban Thanh tra nhân dân xã Nam Dương gồm các thành viên được bầu từ các thôn trên địa bàn xã. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân tương ứng số lượng thôn trên địa bàn xã nhưng không ít hơn 05 người.

**Điều 3.** Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn trên cùng địa bàn.

- Trong nhiệm kỳ, nếu thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đề nghị thôn đã bầu thành viên đó xem xét, cho thôi làm nhiệm vụ.

- Trường hợp khuyết thành viên Ban Thanh tra nhân dân trong nhiệm kỳ và thời gian còn lại của nhiệm kỳ là từ 06 tháng trở lên thì Ban công tác Mặt trận ở thôn phối hợp với Trưởng thôn tổ chức việc bầu bổ sung thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

**Điều 4.** Ban Thanh tra nhân dân xã Nam Dương gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

## Chương II

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

**Điều 5:** Kiểm tra việc thực hiện các quyết định đã được Nhân dân bàn và quyết định; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn.

**Điều 6.** Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

**Điều 7.** Yêu cầu chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

**Điều 8.** Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo kiến nghị của công dân, cộng đồng dân cư.

**Điều 9.** Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, công chức xã, Trưởng thôn khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, công dân; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

**Điều 10.** Tham dự các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

**Điều 11.** Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

### **Chương III**

#### **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

**Điều 12.** Ban Thanh tra nhân dân xã do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

**Điều 13.** Căn cứ vào chương trình hành động và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng phương hướng, nội dung kế hoạch hoạt động của mình theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

**Điều 14.** Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm định kỳ báo cáo hoặc báo cáo khi có yêu cầu về hoạt động của mình với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Ban Thanh tra nhân dân được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

### **Chương IV**

#### **TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 15.** Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm sau đây:

1. Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chính sách, pháp luật chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã; các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương;

2. Cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

3. Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

4. Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn cấp xã;

5. Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

**Điều 16.** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm sau đây:

1. Hướng dẫn việc tổ chức hội nghị của cộng đồng dân cư ở thôn để bầu hoặc cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân;

2. Công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; thông báo kết quả bầu và thành phần Ban Thanh tra nhân dân đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và Nhân dân ở địa phương;

3. Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

4. Xác nhận biên bản, kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân;

5. Động viên Nhân dân ở địa phương ủng hộ, phối hợp, tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

6. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân. Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm./.